

Số: 65 /BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện tháng 2, nhiệm vụ triển khai tháng 3 năm 2020 của Ngành Nông nghiệp

#### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 02 năm 2020:**

##### **1. Sản xuất nông nghiệp:**

##### **a) Trồng trọt:**

##### **\* Vụ Đông Xuân 2019-2020:**

Vụ Đông Xuân năm 2020 đã kết thúc gieo trồng, hiện tại nước tại các hồ trong tỉnh và hồ Đơn Dương thấp hơn trung bình nhiều năm nên việc cấp nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân gặp nhiều khó khăn, vùng nước tưới cuối kênh bấp bênh, các hộ dân chuyển đổi những vùng đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn, sử dụng ít nước, tăng cường áp dụng các mô hình tưới tiết kiệm nhằm hạn chế mức thấp nhất hạn hán có thể gây ra. Tính đến ngày 17/02/2020, diện tích gieo trồng đạt được 25.071 ha, vượt 0,8% KH, trong đó:

- Cây lúa: Gieo trồng 11.970 ha, vượt 7,6 % KH.

- Các loại cây trồng khác: Cây bắp 2.350 ha vượt 6,8% KH; Mía 55 ha (diện tích trồng mới); Rau, đậu các loại 3.754 ha, đạt 98,3% KH; Lạc 251 ha; Thuốc lá 52 ha...

**\* Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Đông Xuân 2019- 2020:** Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm của nông dân trong vụ Đông Xuân 2019 – 2020 theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với diện tích chuyển đổi thực hiện 874,75 ha/591,2 ha KH<sup>1</sup>; đồng thời chỉ đạo xây dựng lịch điều tiết nước tưới cho cây trồng được khuyến khích chuyển đổi, kiên quyết không điều tiết nước để sản xuất lúa ở những vùng chuyển đổi cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020, cũng như các vụ tiếp theo.

##### **\* Thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn:**

Thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh

<sup>1</sup> Diện tích chuyển đổi trên đất lúa 874,75 ha (cây ngắn ngày 703,3 ha: bắp 19,6 ha; đậu xanh 259,5 ha; đậu đen 25 ha; đậu phộng 70ha; dưa 139,5 ha; rau đậu các loại 189,7 ha. Cây dài ngày 41,95 ha: bưởi 5,2 ha; mít 1 ha; táo 2,8 ha, nho 11,6 ha, xoài 3 ha, măng tây xanh 0,5 ha, cỏ chăn nuôi 15,9 ha); diện tích trên đất khác 129,5 ha (cây ngắn ngày 117 ha: Dưa 93 ha; kiệu 15 ha; đậu xanh 3 ha, bắp 6 ha. Cây dài ngày 12,5 ha: Bưởi 1 ha; dưa 5,5 ha; nha đam 2 ha; lựu 4 ha).

đồng lớn năm 2020 trên địa bàn tỉnh với diện tích 3.964,75 ha, trong đó: Triển khai mới 485 ha/08 cánh đồng; duy trì và mở rộng 3.479,75 ha/24 cánh đồng.

Vụ Đông Xuân 2019 - 2020, toàn tỉnh đã gieo trồng được 2.619,75 ha/ 22 cánh đồng. Trong đó, triển khai mới 03 cánh đồng lúa với diện tích 250ha<sup>2</sup>; tiếp tục duy trì 19 cánh đồng với diện tích 2.369,75 ha<sup>3</sup>.

\* **Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng:** Tăng cường công tác kiểm tra, dự báo về tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020. Tiếp tục phối hợp mạng lưới cộng tác viên trồng trọt và bảo vệ thực vật cơ sở theo dõi, nắm tình hình dịch hại và hướng dẫn nông dân biện pháp phòng trừ kịp thời. Thực hiện tốt công tác dự tính dự báo chính xác, kịp thời và chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ đạt hiệu quả cao. Nhìn chung, tình hình dịch hại trên cây trồng xảy ra ở mức độ nhẹ - trung bình và đang được kiểm soát chặt chẽ.

### b) Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong tháng ổn định, tổng đàn gia súc ước đạt 528.118 con<sup>4</sup>; tổng đàn gia cầm ước đạt 1.726,3 nghìn con, tăng 7,7% so cùng kỳ. Tỷ lệ sinh hóa đàn bò đạt 43%.

Sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng trong tháng 5.577,33 tấn<sup>5</sup>. Trong tháng 02, trên địa bàn tỉnh tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, không để xảy ra các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng, Cúm gia cầm, Tai xanh heo. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi đang được kiểm soát tốt, không có ổ dịch bệnh nào xảy ra, tại 03 xã, thị trấn của huyện Ninh Sơn (xã Nhơn Sơn, Lương Sơn, và thị trấn Tân Sơn) đã công bố hết dịch bệnh ngày 09/01/2020. Sở đã chỉ đạo Chi cục Thú y phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo nhu cầu cung cấp nguồn thực phẩm tại địa phương.

<sup>2</sup> Triển khai mới 03 cánh đồng lớn: Cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Bàu Trúc, Phước Dân 100ha/100haKH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Bình Quý, Phước Dân 100ha/100haKH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Lập 1, Lương Sơn 50ha/50 ha KH.

<sup>3</sup> Tiếp tục duy trì 19 cánh đồng lớn: Cánh đồng lúa tại HTX Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Phước Hậu 150 ha/ 150 ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Trường Thọ, Phước Hậu 413 ha/ 593 ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Như Bình, Phước Thái 102ha/102ha KH; cánh đồng lúa tại HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hoài Trung, Phước Thái 120ha/120ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Vạn Phước, Phước Thuận 207 ha/ 207 ha KH; cánh đồng lúa tại HTX Dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh, Phước Thuận 117 ha/117 ha; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp Phú Quý, Phước Dân 100ha/150ha KH; cánh đồng lúa tại HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Mông Nhuận và Hữu Đức, Phước Hữu 200ha/400ha KH; cánh đồng lúa tại HTX KD-DV nông nghiệp Ninh Quý, Phước Sơn 124,5ha/124,5ha KH; cánh đồng bắp giống tại HTX dịch vụ nông nghiệp Phước An, Phước Vinh 80ha/80ha KH; cánh đồng măng tây tại HTX dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú, An Hải 25ha/35ha KH; cánh đồng măng tây tại HTX dịch vụ Châu Rể, Phước Hải 10ha/20ha KH; cánh đồng nho tại xã Vĩnh Hải 29,92ha/29,92ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Gò Đền, Tân Hải 108ha/157,84ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải 151,53ha/151,53ha KH; cánh đồng lúa tại HTX dịch vụ nông nghiệp An Xuân, Xuân Hải 158,8ha/158,8ha KH; cánh đồng lúa tại thôn Tân Lập 1, Lương Sơn 100ha/100ha KH; cánh đồng lúa giống tại thôn Hiệp Kiệt, Công Hải 70ha/70ha KH; cánh đồng lúa giống tại xã Bắc Phong 103ha/103 ha KH.

<sup>4</sup> Trong đó: Đàn trâu 3.982 con; đàn bò 120.400 con; đàn heo 91.920 con; đàn dê, cừu 311.816 con (dê 145.020 con, cừu 162.800 con)

<sup>5</sup> Trong đó: Thịt trâu 29,6 tấn; thịt bò 1.092,3 tấn; thịt heo 3317 tấn; thịt dê, cừu 65,3 tấn; thịt gia cầm 1073,13 tấn.

Ngoài ra, ngành thực hiện kiểm dịch, kiểm soát động vật trên cạn 2.772.348 con<sup>6</sup>; kiểm soát giết mổ 11.357 con. Thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1 với lượng hóa chất đã sử dụng 990 lít Benkocid.

### c) Công tác phòng chống hạn:

\* **Tình hình lưu lượng nước tại các hồ chứa:** Tính đến ngày 17/02/2020, lượng nước tích của 21 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh hiện còn 60,97 triệu m<sup>3</sup>/194,49 triệu m<sup>3</sup>, chiếm 31,3% dung tích thiết kế; lượng nước của hồ Đơn Dương 121,51 triệu m<sup>3</sup>/165 triệu m<sup>3</sup>, đạt 73,6% dung tích thiết kế; lưu lượng nước vào hồ 6,35 m<sup>3</sup>/s và đang xả với lưu lượng 14,52 m<sup>3</sup>/s.

Qua kiểm tra, nắm bắt tình hình tại các địa phương, trong tháng 02 chưa có thiệt hại trong sản xuất do hạn hán gây ra.

### \* Các giải pháp chống hạn đang triển khai:

Thực hiện Chỉ thị số 67-CT/TU ngày 07/02/2020 của Tỉnh Ủy và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh, Ngành đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện giải pháp phòng chống hạn: thực hiện các công tác điều tiết nước trong sản xuất và chăn nuôi (triển khai các mô hình sản xuất vụ Đông Xuân 2019 – 2020 phù hợp điều kiện hạn hán, kiên quyết không điều tiết nước đối với diện tích gieo ngoài kế hoạch và các vùng không chuyên đổi cơ cấu cây trồng theo kế hoạch, thực hiện phương án bảo vệ đàn gia súc, phương án phòng chống cháy rừng,...). Đồng thời, Ngành phối hợp với địa phương nạo vét, khơi thông dòng chảy các suối còn nước; đầu nối các công trình cấp nước tập trung; dự phòng thêm một số máy bơm để tăng công suất ở các trạm, các hồ dưới mực nước chết.

## 2. Sản xuất thủy sản:

### a) Nuôi trồng thủy sản:

\* **Nuôi tôm thương phẩm:** Trong tháng, diện tích thả mới tôm thương phẩm là 50,3 ha. Diện tích thu hoạch đạt 18 ha với sản lượng 225 tấn; **Nuôi ốc hương thương phẩm:** Diện tích thả nuôi mới là 6 ha (lũy kế 26 ha). Ốc hương đang nuôi sinh trưởng và phát triển tốt, ước sản lượng thu hoạch đạt 180 tấn. **Nuôi tôm hùm thương phẩm:** Trên địa bàn tỉnh có khoảng 219 bể nổi/1.650 lồng nổi nuôi tôm Hùm. Tôm nuôi sinh trưởng và phát triển tốt, sản lượng tôm hùm thu hoạch ước đạt 7 tấn. **Nuôi cá mặn, lợ:** Đối tượng nuôi chủ yếu là cá mú tại khu vực Tân Hải, Phương Hải, Tri Hải và Hộ Hải (Ninh Hải) với diện tích thả nuôi 5 ha, ước sản lượng thu hoạch là 2 tấn. **Nuôi lồng bè (cá Bớp, Mú, Chêm, Chim ...):** Hiện nay có khoảng 500 lồng/48 hộ tại khu vực Mỹ Tân, C1, C2, Cà Ná, ước sản lượng thu hoạch đạt 28 tấn. **Nuôi cá nước ngọt:** Diện tích thả nuôi đạt 55 ha, tập trung tại các huyện miền núi (Thuận Bắc, Ninh Sơn...), đối tượng thả nuôi chủ yếu là cá chép, rô phi, trê, lóc, ước sản lượng thu hoạch đạt 35 tấn. **Các đối tượng khác (Hàu, Cua, Ghe):** Diện tích nuôi khoảng 30 ha tại Hòn Thiên, Gò Đền và Phương Cựu (huyện Ninh Hải), sản lượng thu hoạch đạt 50 tấn.

<sup>6</sup> Trong đó: kiểm dịch xuất tỉnh 53.549 con, kiểm dịch phúc kiểm 2.710.924 con, kiểm dịch nhập tỉnh 7.875 con.

\* **Trồng rong:** Diện tích trồng rong sụn 17 ha tại Khánh Hội, Mỹ Hiệp (Ninh Hải) và Phước Dinh (Thuận Nam). Rong đang sinh trưởng và phát triển tốt.

**b) Khai thác thủy sản:**

Trong tháng, ngư trường từ Ninh Thuận đến Kiên Giang không thuận lợi cho quá trình khai thác hải sản, có khoảng 70% số lượng tàu cá tham gia hoạt động khai thác, số tàu cá còn lại đang nằm tình hình chuẩn bị cho chuyến khai thác tiếp theo. Hiện có khoảng 150 tàu thuyền hành nghề Pha xúc, lưới vây của xã Cà Ná, Phước Diêm hoạt động chủ yếu ở Côn Sơn (Vũng Tàu) và Phú Quốc (Kiên Giang). Ước sản lượng khai thác toàn tỉnh đạt 13.947 tấn, bằng cùng kỳ.

- Công tác quản lý khai thác và BVNL thủy sản: kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá 118 tàu. Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tàu cá 65 chiếc (trong đó kiểm tra xếp loại 30 chiếc, kiểm tra định kỳ 35 chiếc); đăng ký tàu cá 96 chiếc; Xét duyệt cải hoán tàu cá 53 trường hợp.

**c) Sản xuất giống thủy sản:**

- **Sản xuất tôm giống:** Trên địa bàn tỉnh có 450 cơ sở sản xuất tôm giống/140.000 m<sup>3</sup>. Ước đến cuối tháng, sản lượng tôm giống sản xuất đạt 5.600 triệu con tôm Post, trong đó: Tôm sú giống 1.500 triệu Post, tôm thẻ giống 4.100 triệu Post, tăng 15,6% so cùng kỳ.

- **Sản xuất giống thủy sản khác:** Toàn tỉnh có 40 cơ sở hoạt động sản xuất giống ốc hương, sò lụa, hào ... đang bước vào vụ sản xuất. Ước đến cuối tháng sản xuất đạt 20 triệu con.

**d) Công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản:**

Trong tháng, Ngành đã duy trì thực hiện kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản đưa vào vùng nuôi cũng như công tác quan trắc môi trường tại các vùng nuôi trọng điểm trong tỉnh, thu mẫu tôm nuôi để giám sát các bệnh nguy hiểm, cảnh báo kịp thời về tình hình dịch bệnh, ô nhiễm môi trường vùng NTTS, khuyến cáo người nuôi các biện pháp xử lý và đề phòng bệnh trên tôm nuôi một cách kịp thời nên tình hình tôm nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh tại các vùng nuôi.

**e) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 07/7/2016 của Chính phủ, Quyết định 48/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung danh sách 30 tàu cá đủ điều kiện khai thác thủy sản, dịch vụ khai thác thủy sản trên các vùng biển xa.

**g) Công tác quản lý cảng cá, bến cá:** Tổ chức điều hành, duy trì và củng cố việc sắp xếp bến bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền trong và ngoài tỉnh neo đậu đúng nơi qui định an toàn và phục vụ lưu thông hàng hóa tại các cảng cá, bến cá.

**3. Lâm nghiệp:**

- **Công tác phòng cháy chữa cháy rừng:** Kể từ ngày 21/01/2020, cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là **Cấp V** (Cấp cực kỳ nguy hiểm). Từ

đầu mùa khô 2020 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 36 điểm cháy (tập trung trên địa bàn huyện Ninh Sơn). Các điểm cháy rừng đều được phát hiện kịp thời và huy động lực lượng cứu chữa. Tổng số người tham gia chữa cháy 430 lượt người. Không gây thiệt hại đến cây rừng và các lâm sản khác, chỉ cháy cỏ khô, lá khô dưới tán rừng.

- **Đối với công tác truy quét chống phá rừng:** Trong tháng, lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền địa phương phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội đã tổ chức 123 đợt kiểm tra, truy quét và tuần tra kiểm soát với 814 lượt người tham gia, tại các vùng giáp ranh, khu vực trọng điểm phá rừng và trên địa bàn quản lý. Phát hiện, ngăn chặn 09 vụ vi phạm trong tình về lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng. Đã xử lý 19 vụ vi phạm, tịch thu: 1,54 m<sup>3</sup> gỗ xẻ; 165 kg than hầm, 3.233 kg gốc cây, 03 xe máy và 12 cưa máy.

Ngoài ra, trên lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý xảy ra 01 vụ khai thác rừng trái pháp luật và 01 vụ phá rừng trái pháp luật, cụ thể như sau:

\* Vụ khai thác rừng trái pháp luật xảy ra tại Tiểu khu 118, xã Ma Nôi: Kiểm tra hiện trường phát hiện 58 gốc cây gỗ đã bị cưa cắt, đường kính mặt cắt gốc dao động từ 34-105 cm, chiều cao gốc từ 20-140 cm, gồm các loài cây gỗ (Bạch tùng, Giẻ, Trâm đỏ, Thông 2 lá, Đa xanh...). Trong đó có 10 cây bị cưa hạ vẫn còn để nguyên tại hiện trường, 48 cây đã bị cưa cắt thành các lóng, khúc và di dời gom tập trung hoặc đã lấy đi khỏi hiện trường. Hiện trường có dấu vết tác động bằng cơ giới xe cẩu, tời, cưa máy.

\* Vụ phá rừng trái pháp luật xảy ra tại Tiểu khu 109 và Tiểu khu 113, xã Ma Nôi: Kiểm tra phát hiện 04 đám rừng bị phá trái pháp luật với diện tích 5.300 m<sup>2</sup>, rừng phòng hộ, trạng thái trước khi bị phá là rừng lá rộng, rụng lá, chưa có trữ lượng (RLP).

- **Công tác triển khai quản lý nương rẫy:** Các đơn vị chủ rừng, Hạt Kiểm lâm tập trung triển khai quyết liệt việc quản lý nương rẫy ngăn chặn phá rừng và đóng băng cấm, quản lý người và phương tiện vào rừng. Kết quả có 9/9 chủ rừng triển khai việc đóng băng cấm. Tình hình đưa người, phương tiện, công cụ vào rừng trái pháp luật được các chủ rừng quản lý chặt chẽ thông qua việc tuyên truyền, vận động, ngăn ngừa và kiên quyết xử lý vi phạm.

**4. Diêm nghiệp:** Tính đến hết ngày 17/02/2020 tổng sản lượng muối là 101.110 tấn (Gồm các loại muối: xay, sây, hầm, tinh sây, iốt).

#### **5. Xây dựng cơ bản:**

Tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp; những công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đang hoàn tất hồ sơ thủ tục để thẩm tra quyết toán.

#### **6. Chương trình xây dựng nông thôn mới:**

Phối hợp với các Sở ngành tổ chức thẩm định hồ sơ, tiêu chí đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho các xã Nhơn Hải, Vĩnh Hải; Tổ chức Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới 2019 cho các xã Phước Hải, An Hải.

Phối hợp cùng các ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2020; xây dựng hướng dẫn quy trình triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại 02 thôn An Nhon (xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải), Ninh Quý 2 (xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước).

#### **7. Phát triển nông thôn:**

a) Chương trình Bố trí dân cư: Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam: Tiến hành nghiệm thu, đưa vào sử dụng Gói thầu 16 căn nhà tái định cư; tiếp tục phối hợp với huyện Thuận Nam tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 3 của dự án; phối hợp với đơn vị tư vấn lập dự toán chi tiết để lựa chọn nhà thầu theo nguồn vốn được bố trí năm 2020.

b) Kinh tế hợp tác, đào tạo nghề: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã tham gia mô hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020.

**8. Công tác kiểm tra ATTP Nông lâm thủy sản:** Ngành đã tổ chức thẩm định xếp loại 06 cơ sở sản xuất kinh doanh NLTS đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, kết quả 01 cơ sở xếp loại A và 05 cơ sở xếp loại B, cấp 06 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế 9 Giấy chứng nhận; tổ chức kiểm tra và cấp 04 giấy xác nhận kiến thức cho 04 cơ sở; lũy kế 10 giấy xác nhận kiến thức (31 người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản).

#### **9. Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nhân rộng mô hình**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật theo hướng tập trung ưu tiên vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực và đặc thù của tỉnh nhằm giúp nông dân trong chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, có giá trị kinh tế cao gắn với thị trường tiêu thụ, cụ thể một số mô hình tiêu biểu:

- Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong chăn nuôi bò hướng thịt tại các xã khó khăn, dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận”, thực hiện 03 mô hình:

+ Mô hình nuôi bò thuần hướng thịt (Bò cái Brahman), quy mô 30 con bò cái giống/30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

+ Mô hình nuôi bò lai hướng thịt (Bò cái lai Zebu), quy mô 520 liều tinh, 06 bò đực giống/30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

+ Trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến cỏ (VA-06, Sả lá lớn) làm thức ăn cho bò, quy mô 6ha/ 30 hộ tại các xã Phước Thắng, Mỹ Sơn, An Hải.

- Dự án Xây dựng mô hình trồng và thâm canh cây ăn trái (bưởi da xanh, táo, măng cầu dai...) theo hướng VietGAP quy mô 22 ha/54 hộ, gồm 04 mô hình:

+ Mô hình trồng thâm canh cây măng cầu theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/8 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt. Nhờ áp dụng kỹ thuật thụ phấn bổ sung đã tạo quả phát triển đồng đều, đẹp, làm tăng chất lượng quả. Năng suất trung

bình 141 tạ/ha/năm (cao hơn ngoài mô hình 20%), hiệu quả kinh tế tăng bình quân 32%.

+ Mô hình trồng mới bưởi da xanh theo hướng VietGAP, quy mô 10 ha/16 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, số cành cấp 1 từ 3-4 cành.

+ Mô hình trồng mới cây táo theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/16 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, cán bộ kỹ thuật đang hướng dẫn tỉa các cành nhánh để cho cây lên giàn tạo tán.

+ Mô hình trồng mới cây măng cầu theo hướng VietGAP, quy mô 4 ha/14 hộ: cây sinh trưởng phát triển tốt, số cành cấp 1 từ 2-4 cành.

- Mô hình Trồng thâm canh đậu xanh, quy mô 46 ha tại các xã Mỹ Sơn, Phước Hữu và thị trấn Phước Dân: đã giao giống và vật tư, các hộ dân đang làm đất chuẩn bị xuống giống.

Công tác đào tạo, tập huấn: Trong tháng đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật trồng thâm canh đậu xanh với 50 lượt người tham dự.

Ngoài ra, tham gia viết bài cho trang web của Sở Nông nghiệp và PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (01 bài).

## **II. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tháng 03/2020:**

### **1. Về chỉ đạo sản xuất:**

- Tiếp tục thực hiện điều tiết nước tưới tiết kiệm cho vụ Đông Xuân 2019 - 2020 và thực hiện phương án chống hạn ngay từ đầu năm 2020.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng khuyến nông, bảo vệ thực vật thường xuyên bám sát đồng ruộng để hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng và phòng trừ dịch hại; tăng cường công tác dự báo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng; chuyển đổi cây trồng, ứng dụng laser san phẳng đồng ruộng, đôn đốc xuống giống gieo trồng trong vụ Đông Xuân 2019-2020.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc khử trùng trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Tăng cường kiểm soát, kiểm dịch gia súc, gia cầm vận chuyển trên các tuyến quốc lộ đi qua tỉnh; Tiếp tục triển khai thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc của tỉnh; Triển khai các hoạt động tiêu độc khử trùng tại các khu chăn nuôi, giết mổ và buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm trước, trong và sau tết Canh Tý năm 2020.

- Chỉ đạo theo dõi thông tin ngư trường; tình hình giá cả, tiêu thụ sản phẩm thủy sản tại các địa bàn nghề cá của tỉnh; tiếp tục phối hợp cùng chính quyền các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác biển xa và đầu tư phát triển tàu cá công suất lớn (theo Nghị định 67 và Nghị định 17) cũng như việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các chính sách này; tiếp tục tham mưu vận động ngư dân thành lập các tổ, đội đoàn kết sản xuất trên biển.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tuyên truyền cách lựa chọn sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo ATVSTP đến người tiêu dùng trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý.

- Tăng cường truy quét chống phá rừng và vận chuyển lâm sản trái phép; khoanh vùng lập danh sách các đối tượng phá rừng, mua bán lâm sản trái phép đặc biệt là trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý; triển khai thực hiện Phương án PCCCR và TQ CPR năm 2020.

## 2. Công tác khác:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động trọng tâm của Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2020 đã được ban hành tại Quyết định số 09/QĐ-SNNPTNT ngày 20/01/2020.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai xây dựng khung theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của các đơn vị.

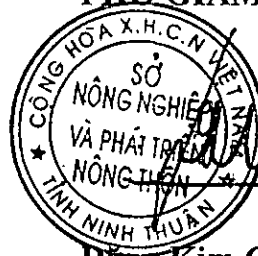
- Chỉ đạo các đơn vị có đầu tư xây dựng cơ bản tăng cường việc kiểm tra về chất lượng, tiến độ thi công các công trình.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đoàn thể triển khai kế hoạch tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn năm 2020 tại các địa phương./.

### Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Bộ NN&PTNT;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê tỉnh;
- Các Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH. ĐTM

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Kim Cương**

lll.  
vtt

lll.  
vtt

lll.  
vtt

lll.  
vtt

lll.  
vtt





**HIỆN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP, THỦY SẢN 02/2020**

A	B	C	D	E	F	% so sánh với	
						G	H
Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Kế hoạch vụ hoặc năm 2020	Ước thực hiện kỳ này	Năm 2019	Kế hoạch 2020	
					4=3/1	5=3/2	
<b>I</b>	<b>TRỒNG TRỌT</b>						
	Vụ Đông Xuân 2019 - 2020	Ha	30.044	24.864	25.071	83,4	100,8
1	Cây lương thực có hạt	Ha	19.755	13.346	14.320	72,5	107,3
	Lúa đông xuân						
	+ Diện tích gieo cấy	Ha	17.050	11.121	11.970	70,2	107,6
	Ngô vụ Đông Xuân						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.685	2.200	2.350	87,5	106,8
	Cây có hạt khác						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	20	25	0	0,0	0,0
2	Cây có củ		4.572	5.398	5.243	114,7	97,1
	Sắn						
	+ Tổng diện tích gieo trồng	Ha	4.478	5.194	5.194	116,0	100,0
	+ Tổng diện tích thu hoạch		4.478	5.194	5.194	116,0	100,0
	+ Diện tích trồng mới	Ha	379	330	274	72,4	83,0
	Khoai lang	Ha	94	204	49		
	+ Tổng diện tích gieo trồng		94	204	49	52,7	24,2
	Khác	Ha					
3	Cây thực phẩm	Ha	3.925	3.818	3.754	95,6	98,3
	+ Diện tích gieo trồng rau các	Ha	3.115	2.715	2.926	93,9	107,8
	+ Diện tích gieo trồng đậu các	Ha	790	1.072	801	101,4	74,7
	+ Diện tích trồng hoa cây cảnh	Ha	21	31	27	129,8	87,1
4	Cây công nghiệp hàng năm	Ha	336	639	303	90,2	47,4
	Lạc vụ Đông Xuân						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	279	474	251	90,1	53,0
	Mía						
	+ Diện tích trồng mới	Ha	42		55	131,8	
	Vùng						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	13	105		0,0	0,0
	Thuốc lá, thuốc Lào						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	45	60	52	115,6	
	Bông						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha					
5	Cây gia vị, dược liệu						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	308	321	256	83,1	79,7
6	Cây hàng năm khác						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.148	1.343	1.195	104,1	89,0
<b>II.</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>						
1	Trồng mới rừng phòng hộ và rừng đặc dụng	Ha		230			
2	Giao khoán BV Rừng	Ha		60.888			
4	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha		3.635			
<b>III.</b>	<b>DIỆM NGHIỆP</b>						

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Kế hoạch vụ hoặc năm 2020	Ước thực hiện kỳ này	% so sánh với	
					Năm 2019	Kế hoạch 2020
1 Sản lượng muối khai thác	Tấn		350.000	101.110		28,9
2 Chia ra: - Sản xuất công nghiệp	"		200.000	64.000		32,0
- Diêm dân	"		150.000	37.110		24,7
<b>III. THỦY SẢN</b>						
Tổng diện tích nuôi	Ha	178	767	178	100,0	23,2
1 Nuôi nước ngọt	"	70	80	70	100,0	87,5
- Diện tích nuôi cá	"	70	80	70	100,0	87,5
2 Nuôi nước mặn, lợ	Ha	108	687	108	100,0	15,7
- Diện tích nuôi cá	"	5	15	5	100,0	33,3
- Diện tích nuôi giáp xác	"	50	530	50	100,0	9,5
+ DT nuôi tôm sú	"		20			0,0
+ DT nuôi tôm thẻ	"	50	510	50	100,0	9,9
- Diện tích nuôi khác	"	53	142	53	100,0	37,0
+ Rong sụn	"	12	42	12	100,0	28,6
+ Cua, ghẹ, ốc hương, hào...	"	41	100	41	100,0	40,5
Thể tích nuôi lồng, bè	m <sup>3</sup>	52.560	75.000	77.400	147,3	103,2
+ Nuôi giáp xác	"	37.800	50.000	59.400	157,1	118,8
+ Nuôi nhuyễn thể	"					
+ Nuôi cá	"	14.760	25.000	18.000	122,0	72,0
3 Sản lượng con giống sản xuất	Triệu con	5.620,0	36.200,0	5.620,0	100,0	15,5
- Tôm giống	"	5.600	36.000	5.600	100,0	15,6
+ Tôm sú	"	1.500	6.000	1.500	100,0	25,0
+ Tôm thẻ chân trắng	"	4.100	30.000	4.100	100,0	13,7
+ Tôm giống khác	"					
- Nhuyễn thể giống	"	20,0	200	20,0	100,0	10,0
4 Tổng sản lượng nuôi	Tấn	436	9.415	436	100,0	4,6
- Nuôi nước ngọt	Tấn	38	250	38	100,0	15,2
+ Sản lượng cá	"	38	250	38	100,0	15,2
- Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	398	9.165	398	100,0	4,3
+ Sản lượng cá nuôi	"	11,0	300	11,0	100,0	3,7
+ Sản lượng tôm nuôi	"	225	5.865	225	100,0	3,8
Sản lượng tôm sú	"		70	0	0,0	0,0
Sản lượng tôm thẻ	"	225	5.795	225	100,0	3,9
+ Sản lượng thủy sản khác	"	157	2.920	157	100,0	5,4
Tôm hùm	"	5	80	5	100	6,3
5 Tổng sản lượng khai thác	Tấn	13.947	113.500	13.947	100,0	12,3
- Khai thác biển	Tấn	13.941	113.442	13.941	100,0	12,3
+ Sản lượng cá	Tấn	12.985	108.500	12.985	100,0	12,0
+ Sản lượng giáp xác	Tấn	87	500	87	100	17,3
+ Sản lượng nhuyễn thể	Tấn	410	3.000	410	100,0	13,7
+ Sản lượng hải sản khác	"	459	1.442	459	100,0	31,8
- Khai thác nội địa	Tấn	6	58	6	100	10,2